TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Cúc

2) Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thu Hà –Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- §¹i diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST, ngày 28 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: Họ và tên: Đặng Khuê V sinh năm 1984. HKTT và chỗ ở: Số 100 phố N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Đặng Q Khoa sinh năm 1936. Con bà: Đoàn Thị N sinh năm 1943. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1985 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000462 lập ngày 16/6/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2022, tạm giam từ ngày 10/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Hoàng Thị M sinh năm 1970. Trú tại: Số 33 ngách 154/39 N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Mạnh H sinh năm 1964, Trú tại: Số 4 ngõ 4 phố H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bảo Trâm- Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h 30 phút ngày 05/6/2022, Đặng Khuê V (SN 1984, HKTT: 100A, phố N, phường N, quận L, Hà Nội) điều khiển xe máy BKS: 29M5-**** đến ngã ba phố N giao với phố N thuộc phường N, L, Hà Nội thì thấy chị Hoàng Thị M (SN: 1970, HKTT: số 33 ngách 154/39 N, phường N, L, Hà Nội) đang ngồi bán bóng bay ven đường trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4. Đặng Khuê V điều khiển xe tiến lại gần dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị M sau đó phóng xe bỏ chạy. Chị M truy hô cướp, chạy bộ đuổi theo và bám vào xe máy của Chị M sau đó chị M ngã ra đường. V điều khiển xe bỏ chạy ra đường N theo hướng từ N đến N. Lúc này, anh Ngô Văn H (SN: 1971, HKTT: phường N, L, Hà Nội) đang trên đường đi làm về thấy chị M truy hô cướp nên cùng một số người dân phóng xe đuổi theo V. Khi đi đến số 104 N, anh Ngô Văn H chèn lên phía trước xe máy của V khiến xe máy của V bị đổ, V làm rơi chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra đường. Sau đó V lấy chiếc dao bầu giấu trong người ra và giơ đe dọa anh H và mọi người. V nhặt lại chiếc điện thoại vừa cướp giật bị rơi trên đường rồi bỏ xe lại chạy bộ về phía đường N. Trên đường V vứt vỏ ốp điện thoại sau đó đi về nhà tại số 100A, N, L, Hà Nội. Khi về nhà, V cất con dao bầu tại góc tủ trong phòng ngủ và tháo vứt bỏ 02 sim và 01 thẻ nhớ có trong điện thoại vào khe tường giữa nhà V và nhà hàng xóm tại tầng 2 nhà số 100A, phố N. Do điện thoại không đặt mật khẩu nên V đã mở và dùng thử sau đó cất trên giường ngủ của V.

Sau khi sự việc xảy ra chị M đến công an phường N để trình báo. Công an phường N tiếp nhận vụ việc, có mặt tại hiện trường tạm giữ xe máy BKS: 29M5-**** do V bỏ lại tại trước cửa nhà số 104, phố N, phường N, L, Hà Nội. Sáng ngày 06/6/2022 Công an phường N triệu tập Đặng Khuê V để làm việc, tại thời điểm triệu tập V chỉ vị trí chiếc điện thoại cướp giật được đang để tại giường ngủ trong phòng của V. V đã chỉ vị trí và giao nộp điện thoại, con dao và trang phục V sử dụng khi đi cướp giật tài sản của chị Mích tối ngày 05/6/2022.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu CPI BKS: 29M5-**** đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 29M5-****

- 01 điện thoại Vsmart Joy 4 màu xanh, Imei1: 350188463382515, Imei 2: 350188463382523

- 01 con dao có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, dao có đầu nhọn

- 01 mũ lưỡi trai màu đen phần đầu mũ có chữ Adidas, 01 áo phông cộc màu đen không có cổ, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ SAVATO.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, kiểu máy Joy 4, số IMEI1: 351088463382515, số IMEI2: 351088463382523 có giá trị là 2.590.000 đồng; sim điện thoại số 0945111733 và số 0942202756 của Vinaphone có giá 0 đồng; ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt, thẻ nhớ điện thoại loại 128 GB không đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản là **2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)**.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Đặng Khuê V phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bầy lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm s, q khoản 1,2 Điều 51; và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Khuê V từ 38 đến 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 06/6/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định và có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, dao có đầu nhọn; 01 mũ lưỡi trai màu đen phần đầu mũ có chữ Adidas, 01 áo phông cộc màu đen không có cổ, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ SAVATO của Đặng Khuê V mặc và mang đi khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu CPI BKS: 29M5-**** và 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 29M5-**** xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Hùng, bị cáo dùng xe đi cướp giật anh Hùng không biết do vậy đề nghị trả lại cho anh Hùng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Việc bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản " quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX cân nhắc hình phạt đối với bị cáo vì bản thân bị cáo là người hạn chế về khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trị giá tài sản cướp giật không lớn đã thu hồi trả cho người bị hại, bản thân bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bố bị cáo được tặng bằng khen, được tặng huân chương khánh chiến. Đề nghị áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 54 cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của viện kiểm sát.

Người bị hại: Đã nhận tài sản bị cướp không có yêu cầu gì đối với bị cáo do vậy không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bị cáo V sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Cướp giật tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Khuê V: Lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h 30 phút ngày 05/6/2022 tại ngã ba phố N giao với phố Ngọc Lâm thuộc phường N, L, Hà Nội, Đặng Khuê V đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại Vsmart Joy 4 màu xanh trị giá 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) của chị Hoàng Thị M. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản", là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng xe máy để cướp giật tài sản của chủ sở hữu, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Khi bị ngăn cản thì dùng dao để chạy thoát. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo V chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại bản kết luận giám định số 48/KLGĐ ngày 02/3/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Đặng Khuê V kết luận:" Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đặng Khuê V bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của bị can ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.". Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trị giá tài sản bị cáo cướp giật không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo có bố là người được tặng bằng khen và Huân chương lao động hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4].Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Mức hình phạt áp dụng khởi điểm của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo

Bị cáo không có thu nhập ổn định là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Chiếc điện thoại Vsmart Joy 4 màu xanh, Imei1: 350188463382515, Imei2: 350188463382523 của chị Hoàng Thị M bị Đặng Khuê V cướp giật. Công an đã trả lại cho chị M. Chị M đã nhận lại và không có yêu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu CPI BKS: 29M5-**** số khung: 000371, số máy: 000971 và 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 29M5-****. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký tên Cao Xuân Đ). Kết quả tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, số khung và số máy là số nguyên thủy. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, anh Đ khai năm 2001 anh mua và đăng ký chiếc xe máy BKS: 29M5-**** để sử dụng đi làm. Sau đó, anh Đ đã bán chiếc xe máy trên cho cửa hàng xe máy cũ anh Đ không nhớ tên và địa chỉ. Anh Đặng Mạnh H là anh trai của Đặng Khuê V khai mua lại chiếc xe máy trên tại một cửa hàng xe máy cũ và cho V sử dụng khi đi làm. Tại phiên tòa bị cáo và anh H đều khai xe là của anh H cho bị cáo mượn để đi làm. Do vậy xác định đây là tài sản hợp pháp của H. Ngày 05/6/2022, Đặng Khuê V sử dụng chiếc xe máy trên để đi cướp giật tài sản, anh H không biết nên thấy cần trả lại anh H.

[7]. Xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, dao có đầu nhọn; 01 mũ lưỡi trai màu đen phần đầu mũ có chữ Adidas, 01 áo phông cộc màu đen không có cổ, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ SAVATO của Đặng Khuê V mặc và mang đi khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại các tài sản trên nên cho tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Khuê V phạm tội "Cướp giật tài sản"

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Điểm s, q khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: Đặng Khuê V 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2022.

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại anh Đặng Mạnh H 01 xe máy nhãn hiệu CPI BKS: 29M5-**** số khung: 000371, số máy: 000971 và 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 29M5-**** mang tên Cao Xuân Đ. Hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023.

4. Các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, dao có đầu nhọn; 01 mũ lưỡi trai màu đen phần đầu mũ có chữ Adidas, 01 áo phông cộc màu đen không có cổ, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh có chữ SAVATO. Hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga